

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</i>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia <i>[ghi tên và thông tin chi tiết về địa điểm].</i>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ <i>[liệt kê tài liệu].</i>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư/Bên mời thầu theo địa chỉ dưới đây: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: 024 39276176.
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. <i>[ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].</i></li><li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo quy định tại Mẫu số 15 Phần 4.</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li></ul>

- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. Nhà thầu đứng đầu liên danh phải nộp lại cho Bên A bản sao y công chứng bảo lãnh của các nhà thầu thành viên liên danh.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo giá trị Bảo đảm thực hiện hợp đồng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng cho hợp đồng này sai mục đích.

- Nếu Bên B là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh của tất cả các thành viên trong Liên danh.

- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Bên B không bổ sung giá

	trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng bị khấu trừ trong thời gian yêu cầu hoặc không gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại thời điểm ngày thứ 28 trước khi hết thời hạn của bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được Bên A hoàn trả cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ ngày dịch vụ được nghiệm thu đưa vào sử dụng, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định và được Bên A xác nhận không có những vướng mắc phát sinh liên quan đến nghĩa vụ của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng; hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ ngày Bên B cung cấp Bảo lãnh bảo hành của 01 tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương ứng và được Bên A chấp thuận.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: i) Bên B chỉ được ký hợp đồng với nhà thầu phụ trong Danh sách nêu tại E-ĐKC 6.1 có năng lực phù hợp với công việc được giao. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A tối thiểu 14 ngày trước khi triển khai công việc của Nhà thầu phụ. Bên A có quyền hậu kiểm năng lực của Nhà thầu phụ, từ chối Nhà thầu phụ nếu không đáp ứng yêu cầu năng lực và Bên B phải thay thế Nhà thầu phụ khác. ii) Những trường hợp sau đây, Bên B phải gửi hồ sơ năng lực nhà thầu phụ để Bên A xem xét, thỏa thuận trước khi Bên B ký hợp đồng với Nhà thầu phụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những công việc đã kê khai sử dụng Nhà thầu phụ trong E-ĐKC 6.1 nhưng chưa nêu rõ tên Nhà thầu phụ.</li> <li>- Bên A yêu cầu thay đổi Nhà thầu phụ trong Danh sách tại Phụ lục E của Thỏa thuận hợp đồng do Nhà thầu phụ không đáp ứng yêu cầu năng lực sau khi hậu kiểm.</li> <li>- Bên A yêu cầu thay đổi Nhà thầu phụ do vi phạm hợp đồng.</li> </ul>

	- Bên B đề nghị thay đổi Nhà thầu phụ.
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định [ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt].
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: Được phép  Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 12.1</b>	<b>i) Tạm ứng: Không áp dụng.</b>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. 2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng 3. Thanh toán Thanh toán theo giai đoạn – theo khối lượng hoàn thành Giai đoạn 1: Từ tháng 4/2026 – Tháng 8/2026 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn;</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> Giai đoạn 2: Từ tháng 9/2026-Tháng 12/2026 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn;</li> <li>- Biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng bản tin dự báo khí tượng thủy văn thuộc phạm vi dịch vụ từ tháng 4/2026- 12/2026;</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán theo khối lượng và chất lượng hoàn thành;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> Giai đoạn 3: Từ tháng 01/2027 – Tháng 6/2027

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn;</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> <p>Giai đoạn 4: Từ tháng 7/2027 – Tháng 9/2027</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn;</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán theo khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> <p>Giai đoạn 5: Từ tháng 10/2027 – Tháng 12/2027</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn;</li> <li>- Biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng bản tin dự báo khí tượng thủy văn thuộc phạm vi dịch vụ từ tháng 1/2027- 12/2027;</li> <li>- Bảng tính giá trị thanh toán theo khối lượng và chất lượng hoàn thành;</li> <li>- Hóa đơn GTGT;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu tổng thể hợp đồng;</li> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng.</li> </ul> <p>4. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ các hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p>
<p><b>E-ĐKC 13.2</b></p>	<p>Giảm trừ thanh toán: Đối với các bản tin không đạt chất lượng, nhà thầu bị phạt 12% giá trị phần khối lượng không đạt chất lượng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 8% tổng giá trị của hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 15</b></p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt như sau: phạt 2% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm thời hạn cho 10 ngày lịch đầu tiên, phạt tiếp 3% cho mỗi 10 ngày</p>

	<p>lịch bị chậm tiếp theo. Trường hợp nhà thầu bị chậm vượt qua các mốc phạt 10 ngày, 20 ngày,... thì tính tròn số ngày bị phạt theo mốc gần nhất mà nhà thầu vi phạm. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với chi phí cần thiết để khắc phục sai sót do Bên A xác định và thông báo.</p> <p>Giá trị phạt vi phạm hợp đồng sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán/quyết toán hợp đồng.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại bởi nhà thầu: Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và các chi phí thiệt hại trực tiếp theo quy định của Bộ Luật dân sự cho Bên A như sau: Chi phí Bên A phải bỏ ra ngoài dự kiến để khắc phục những thiệt hại do hành vi vi phạm của Bên B gây ra, chi phí để bổ sung cho những tài sản bị hư hỏng, mất mát, hủy hoại không được bên Bảo hiểm chi trả; tăng chi phí quản lý dự án, các loại Tư vấn, Bảo hiểm, lãi vay ngân hàng trong thời gian chậm tiến độ hoàn thành dự án do lỗi của Bên B, bị các đơn vị liên quan khác phạt hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại....</p>
<p><b>E-ĐKC 17.1(c)</b></p>	<p>Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không có.</p> <p>Các nội dung quy định tại E-ĐKC 19.</p> <p><i>1. Nguyên tắc điều chỉnh:</i></p> <p>- Việc điều chỉnh khối lượng và giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực.</p> <p>- Không điều chỉnh đơn giá đối với những nội dung công việc trong phạm vi thực hiện của hợp đồng trừ trường hợp có quy định của cấp có thẩm quyền.</p> <p><i>2. Điều chỉnh khối lượng</i></p> <p>i) Khối lượng công việc bổ sung hợp lý nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo mô tả tại Phụ lục A “Phạm vi cung cấp” hoặc Phần 2 Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT này mà chưa có đơn giá trong hợp đồng.</p> <p>ii) Các trường hợp bất khả kháng.</p>

	<p><i>3. Nguyên tắc xác định đơn giá</i></p> <p>i) Những nội dung công việc đã có đơn giá trong hợp đồng thì thanh toán theo đơn giá hợp đồng</p> <p>ii) Riêng các khoản phí:</p> <p>+ Những nội dung công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng: Bên B lập dự toán theo chế độ hiện hành của nhà nước tại thời điểm thực hiện. Bên A sẽ xem xét trình duyệt chi phí phát sinh và thanh toán cho Bên B theo đơn giá được duyệt phù hợp theo chế độ hiện hành của nhà nước tại thời điểm thực hiện và nhân với hệ số giảm <math>K = \text{giá trúng thầu} / \text{giá gói thầu}</math>.</p> <p>+ Thay đổi chế độ chính sách: Thay đổi quy định về thuế tại ĐKC 11.</p> <p><i>4. Thủ tục, trình tự thực hiện</i></p> <p>i) Nhà thầu lập dự toán bổ sung, phát sinh trên cơ sở khối lượng phát sinh được hai bên thống nhất phù hợp theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và thỏa thuận trong hợp đồng. Bên A tổ chức thẩm tra, phê duyệt dự toán phát sinh trong phạm vi dự phòng của hợp đồng để có cơ sở thanh toán cho Bên B.</p> <p>ii) Trường hợp giá trị phát sinh lớn hơn dự toán gói thầu được duyệt thì Bên A tổ chức thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở ký kết bổ sung hợp đồng và thanh toán cho Bên B.</p> <p>Trường hợp các công việc có cùng đơn giá thì có thể điều chỉnh khối lượng công việc giữa các hạng mục/công việc để thực hiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Bên A đánh giá chất lượng thực hiện dịch vụ vào tháng 12/2026 và tháng 12/2027. Chất lượng bản tin được đánh giá tối thiểu theo quy định tại Chương V E-HSMT.

	Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 07 ngày.
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>i) Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra, hai bên phải có trách nhiệm tự thương lượng, hòa giải các tranh chấp trên tinh thần hợp tác, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, tạo điều kiện thuận lợi cho cả hai bên cùng thực hiện tốt các nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng.</li><li>ii) Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận thông qua việc thương lượng hòa giải giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện tại Tòa án Nhân dân có thẩm quyền tại nơi đặt trụ sở của Bên A theo quy định của pháp luật. Trong quá trình tranh tụng tại Tòa án, Bên B vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục thi công công trình đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định trong hợp đồng. Kết luận phán xét của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện phải chịu án phí.</li></ol>